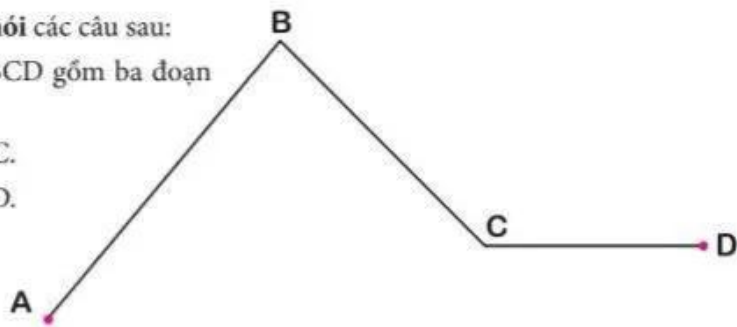


- GV hỏi, tay chỉ để HS **nói** các câu sau:

- Đường gấp khúc ABCD gồm ba đoạn thẳng: AB, BC, CD.
- Đường gấp khúc ABC.
- Đường gấp khúc BCD.



- HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài: Tìm độ dài đoạn thẳng BC.
- Các nhóm **thảo luận** tìm cách giải quyết: Dựa vào những điều đề bài cho biết.
 - Tại sao độ dài đường gấp khúc ABCD lại hơn độ dài đường gấp khúc ABC là 300 mm? (12 trăm - 9 trăm = 3 trăm)
Do hơn một đoạn thẳng \rightarrow $CD = 300$ mm.
 - Độ dài đoạn thẳng CD có liên quan gì tới độ dài đoạn thẳng BC?
Biết độ dài đường gấp khúc BCD và độ dài đoạn thẳng CD, tính được độ dài đoạn thẳng BC. (7 trăm - 3 trăm = 4 trăm)
- Một vài nhóm **trình bày**: Vừa chỉ vào hình vẽ để minh họa cách làm, vừa thực hiện trừ nhẩm.
GV lưu ý HS các kiến thức về đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc.

CÙNG CỐ

Ở bài đặt tính rồi tính cần lưu ý:

- Đặt tính thẳng cột.
- Khi tính luôn lưu ý việc "có nhớ".

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hệ thống hoá việc lập số có bốn chữ số, cấu tạo thập phân của số.
- Cùng cố cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Thực hiện cộng, trừ trong phạm vi 10 000.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính nhẩm, nhân, chia các trường hợp đặc biệt (số 0).
- Giải quyết vấn đề đơn giản có liên quan đến ý nghĩa của phép cộng, phép trừ và cộng, trừ trong phạm vi 10 000.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi AI NHANH HƠN?

GV viết hai số lên bảng (*lưu ý*: Chọn số khi tính toán có nhớ không quá hai lần và không liên tiếp).

Yêu cầu: Tìm tổng, tìm hiệu của hai số đó.

HS thực hiện trên bảng con.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– **Tim hiểu** bài (nhóm đôi).

- **Quan sát** hình vẽ, **nhận biết**:

Từ các thẻ số 1 000, 100, 10 và 1

→ Số

→ Viết số thành tổng theo các hàng.

- Nhận biết yêu cầu của bài: **Xác định** câu đúng, câu sai.

– HS nhóm đôi **thảo luận**, **tim** cách thực hiện.

Kiểm tra theo hai bước:

Từ các thẻ số 1 000, 100, 10 và 1 → Số.

Từ số → Viết thành tổng.

– HS **thực hiện** rồi **trình bày**, GV khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

a) Đúng; b) Đúng; c) Sai (có 4 thẻ chục nhưng chữ số 4 lại ở hàng trăm); d) Đúng.

Bài 2:

– Nhóm hai HS **tim hiểu**, **nhận biết** yêu cầu của bài.

– **Thảo luận** tìm các cách thực hiện.

– HS **thực hiện** cá nhân, **chia sẻ** nhóm đôi.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao diễn như vậy.

Ví dụ: $700 + ? = 1\,600$

- Dựa vào quy tắc tìm số hạng.
- Dựa vào sơ đồ tách – gộp số.
- Cộng nhẩm: 7 trăm + mấy trăm = 16 trăm.
- Đếm thêm kết hợp bật ngón tay: 8 trăm, 9 trăm, 10 trăm, ..., 16 trăm (9 ngón tay).

GV lưu ý HS kiểm tra lại kết quả.

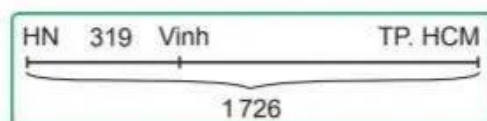
Bài 3:

– HS tự **tim hiểu** bài và **thực hiện** cá nhân.

– Sửa bài, GV khuyến khích HS **nói lại** cách đặt tính và cách tính.

(GV có thể đọc từng bài toán, HS làm trên bảng con.)

+ **Xác định** thành phố Vinh trên tóm tắt, **viết** các độ dài đã cho và câu hỏi của bài.



- HS **thảo luận** nhóm bốn để tìm cách giải.

- Sửa bài, khuyến khích các em **trình bày** cách làm.

Ví dụ: HS nói: Lấy độ dài quãng đường Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh trừ độ dài quãng đường Hà Nội – Vinh.

Đưa bảng con thể hiện việc thực hiện phép tính $1726 - 319 = 1407$.

Đặt nước em

HS nhóm bốn đọc nội dung.

Các em chia sẻ những hiểu biết về tỉnh Nghệ An, về Bác Hồ.

Tìm vị trí tỉnh Nghệ An trên bản đồ.

GV giải thích *đường bờ biển*.

THÁNG, NĂM (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết tháng trong năm: các tháng trong một năm, số ngày của mỗi tháng.
- Đọc lịch (thứ, ngày, tháng, năm).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến thời gian.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: lịch tháng.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu các đơn vị chỉ thời gian thường dùng: ngày, tháng, năm

a) Tạo tình huống

GV hỏi, HS trả lời.

- Các bạn có nhớ ngày, tháng, năm sinh của mình không? (HS trả lời.)